TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 02 - 2024
V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đức
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn

2. Ông Trần Thanh Sang

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Thuận An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 850/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Tuyết G, sinh năm 1998 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số F, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: số B, tổ B, ấp T, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Võ Nhựt L, sinh năm 1992 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số F, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết G trình bày, bà và ông Võ Nhựt L tự nguyện tìm hiểu và sống chung vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống với nhau đến đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm hay cãi nhau, chồng ngoại tình, không chăm lo cho gia đình. Gia đình hai bên không có dàn xếp hòa giải vợ chồng. Vợ chồng không còn sống chung từ đầu năm 2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, bà G yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà G xác định vợ chồng có 02 con chung tên Võ Thị Chúc L1, sinh ngày 17/6/2017; Võ Nhựt K, sinh ngày 02/8/2021, hiện đang sống với bà G. Sau

khi ly hôn, bà G yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Võ Nhựt L đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án của bà G và triệu tập hợp lệ để giải quyết, nhưng ông L vắng mặt không lý do, nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Tuyết G có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Ông Võ Nhựt L đã được tống đạt để tham gia phiên tòa, nhưng ông vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Tuyết G xin ly hôn ông Võ Nhựt L.

Về quan hệ con chung: Bà Huỳnh Thị Tuyết G được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Võ Thị Chúc L1, sinh ngày 17/6/2017; Võ Nhựt K, sinh ngày 02/8/2021, hiện đang sống với bà G. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Bà Huỳnh Thị Tuyết G khởi kiện xin ly hôn ông Võ Nhựt L có nơi cư trú ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà Huỳnh Thị Tuyết G có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Võ Nhựt L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng ông L vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Tuyết G, ông Võ Nhựt L là có căn cứ

[2]- Về nội dung: Bà Huỳnh Thị Tuyết G và ông Võ Nhựt L sống chung vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo qui định. Vợ chồng sống đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm hay cãi nhau, chồng ngoại tình, không chăm lo cho gia đình. Gia đình hai bên không có hòa giải vợ chồng. Vợ chồng không còn sống chung từ đầu năm 2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, bà G xin ly hôn ông L. Hội đồng xét xử xét thấy, bà G và ông L kết hôn với

nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của bà G, nhưng ông L không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải, điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó việc bà G xin ly hôn ông L là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Tuyết G.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Bà M xác định vợ chồng có 02 con chung tên Võ Thị Chúc L1, sinh ngày 17/6/2017; Võ Nhựt K, sinh ngày 02/8/2021, hiện đang sống với bà G. Sau khi ly hôn, bà G yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi con phải được xem xét trên cơ sở bảo đảm sự ổn định và không làm ảnh hưởng tâm lý đối với các cháu. Bên cạnh đó các cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, việc bà G yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu này.

[2.2]- Về quan hệ tài sản chung: Bà G không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]- Về nợ chung: Bà G không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Tuyết G xin ly hôn ông Võ Nhựt L.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 154 ngày 07/12/2016 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Bà Huỳnh Thị Tuyết G được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Võ Thị Chúc L1, sinh ngày 17/6/2017; Võ Nhựt K, sinh ngày 02/8/2021, hiện đang sống với bà G. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà G cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận bà G xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà G, ông L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Bà Huỳnh Thị Tuyết G phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0014789 ngày 12/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Phước Xuân;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức